

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về
việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-TLĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tổng liên
đoàn lao động Việt Nam công đoàn tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-CĐN ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Công
đoàn Giáo dục Việt Nam về việc tham gia thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các
công đoàn thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-CĐN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Công
đoàn Giáo dục Việt Nam về công tác tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân
dân;

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-ĐHĐN ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Giám
đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ
trong hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Quy chế thực hiện dân
chủ trong hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng ban hành
kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng
trường Trường Đại học Bách khoa.



Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các đơn vị, các viên chức, người lao động của Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- ĐHĐN (để b/cáo);
- Đảng ủy Trường ĐHBK (để b/cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu



QUY CHẾ

**Thực hiện dân chủ trong hoạt động của
Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng**
(kèm theo Quyết định số 4848 /QĐ-ĐHBK ngày 07 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường ĐHBK hoặc Nhà trường), bao gồm: nguyên tắc, phạm vi, các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động của Trường ĐHBK; việc công khai thông tin ở đơn vị; việc bàn, quyết định, tham gia ý kiến, kiểm tra, giám sát của viên chức và người lao động; Ban Thanh tra nhân dân; trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, tổ chức và trách nhiệm của viên chức, người lao động (VC-NLĐ) trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

- VC-NLĐ, người học tại Trường ĐHBK;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Trường (gọi chung là đơn vị);
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bảo đảm quyền của VC-NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở đơn vị.

2. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHBK phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy Trường; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của Hiệu trưởng Trường ĐHBK và các tổ chức đoàn thể thuộc Trường ĐHBK.

3. Thực hiện dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, VC-NLĐ.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp và kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ.

7. Bảo đảm tự do học thuật gắn với liêm chính học thuật và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Điều 3. Quyền của viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở đơn vị theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ và theo quy định của Quy chế này.

2. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2026; đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở đơn vị, đơn vị theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của đơn vị.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội và kết quả thực hiện dân chủ.

Điều 4. Nghĩa vụ của viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chấp hành quyết định, quy chế của đơn vị và địa phương nơi cư trú.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định khác của pháp luật có liên quan và theo quy định của Quy chế này.

3. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, cá nhân.

Điều 5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức của VC-NLĐ của Trường ĐHBK về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, vai trò nêu gương của người đứng đầu, viên chức lãnh đạo, quản lý và đảng viên, VC-NLĐ trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của đơn vị làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, đơn vị.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của VC-NLĐ.

Điều 7. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Tổ chức, đơn vị vi phạm quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý, bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

2. VC-NLĐ có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ Ở ĐƠN VỊ

Mục 1

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở ĐƠN VỊ

Điều 8. Những nội dung Hiệu trưởng Trường ĐHBK thực hiện công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng Trường ĐHBK thực hiện công khai trong nội bộ đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trường ĐHBK;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Trường ĐHBK;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Trường ĐHBK;

4. Tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với VC-NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ của đơn vị;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ đơn vị;

9. Nội quy, quy chế, quy định của đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung VC-NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 15 Quy chế này;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của đơn vị quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của đơn vị;

12. Công khai các chính sách hỗ trợ, phúc lợi, thưởng, chế độ đãi ngộ khác của đơn vị đối với VC-NLĐ đang làm việc tại đơn vị;

13. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của đơn vị.

Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở đơn vị

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của đơn vị;

b) Niêm yết thông tin;

c) Thông báo tại hội nghị VC-NLĐ của Trường ĐHBK;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC-NLĐ tại Trường ĐHBK;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của đơn vị để thông báo đến VC-NLĐ;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị để thông báo đến VC-NLĐ;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy chế có liên quan của Trường ĐHBK.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 8 Quy chế này được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của đơn vị có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở đơn vị

1. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 8 Quy chế này trên hệ thống thông tin điện tử nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của đơn vị ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ, Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 8 Quy chế này tại trụ sở của đơn vị và nơi làm việc của các đơn vị, bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể VC-NLĐ của Nhà trường hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào đặc điểm, điều kiện thực tế, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Hiệu trưởng Trường ĐHBK có thể quyết định lựa chọn thêm hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này, bảo đảm để VC-NLĐ tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của VC-NLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Nhà trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của đơn vị mình, không trái với quy định của pháp luật và Quy chế này.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Mục 2

**NHỮNG NỘI DUNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

Điều 11. Những nội dung viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của VC-NLĐ tại đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động.
4. Việc tham gia: Câu lạc bộ, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác theo quy định của pháp luật.
5. Các công việc tự quản khác trong nội bộ đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 12. Hình thức viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. VC-NLĐ tại đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 Quy chế này tại hội nghị VC-NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp, Hiệu trưởng Trường ĐHBK hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số VC-NLĐ của đơn vị cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị VC-NLĐ của đơn vị vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế này thì Hiệu trưởng Trường ĐHBK sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể VC-NLĐ trong đơn vị.

Điều 13. Tổ chức hội nghị viên chức, người lao động

1. Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn trường tổ chức Hội nghị VC-NLĐ định kỳ mỗi năm một lần vào đầu năm học mới của Trường ĐHBK nhưng không quá 03 tháng tính từ ngày khai giảng năm học mới và tổ chức Hội nghị bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này.
2. Thành phần dự Hội nghị VC-NLĐ
 - a) Đối với Hội nghị VC, NLĐ của Trường ĐHBK: bao gồm toàn thể hoặc đại biểu VC-NLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường.
 - b) Đối với Hội nghị VC-NLĐ từ cấp phòng/khoa/tổ, đơn vị trực thuộc Trường ĐHBK thì tổ chức hội nghị toàn thể VC-NLĐ của đơn vị.
3. Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số VC-NLĐ đơn vị hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt.
4. Nội dung của Hội nghị VC-NLĐ bao gồm:
 - a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường ĐHBK;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị VC-NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Trường ĐHBK;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường ĐHBK trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của VC-NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

5. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng Trường ĐHBK trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn Trường ĐHBK báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở đơn vị;

c) VC-NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng Trường ĐHBK, Chủ tịch Công đoàn Trường ĐHBK tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của VC-NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của VC-NLĐ trong Nhà trường, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Nhà trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 quy chế này (nếu có). Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Nhà trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng Trường ĐHBK với tổ chức công đoàn cùng cấp;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể viên chức, người lao động

1. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp thực hiện các nội dung sau:

a) Thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị VC-NLĐ; hướng dẫn đề VC-NLĐ quyết định tại Hội nghị hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề VC-NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

b) Phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị VC-NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị và các nội dung khác đã được VC-NLĐ quyết định thông qua; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

c) Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị VC-NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể VC-NLĐ trong đơn vị.

2. Đảng viên, VC-NLĐ trong Trường ĐHBK có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể VC-NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn Đại học Đà Nẵng, Giám đốc Đại học Đà Nẵng hoặc cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Mục 3

NHỮNG NỘI DUNG VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 15. Những nội dung viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng Trường ĐHBK quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị.

3. Tổ chức phong trào thi đua của đơn vị.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức; bổ nhiệm viên chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của VC-NLĐ.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của đơn vị.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 16. Hình thức viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng, Trưởng đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của đơn vị;

2. Thông qua hội nghị VC-NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của đơn vị;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Nhà trường;

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Nhà trường;

6. Sử dụng mạng xã hội để tham gia ý kiến trong trường hợp, đơn vị tổ chức lấy ý kiến nhưng không trái với quy định của pháp luật;

7. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm trong việc tổ chức để viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến VC-NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của VC-NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến VC-NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Trường phối hợp với Hiệu trưởng Trường ĐHBK trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung VC-NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng Trường ĐHBK quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

3. Đảng viên, VC-NLĐ trong đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4

VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Tiểu mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 18. Nội dung kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động

1. VC-NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể VC-NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. VC-NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, người có thẩm quyền của đơn vị, hành vi hành chính của người thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại đơn vị.

Điều 19. Hình thức kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động

1. VC-NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của VC-NLĐ ở Trường ĐHBK;
b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, VC-NLĐ khác trong Trường ĐHBK;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của đơn vị hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung VC-NLĐ đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị viên chức, người lao động.

2. VC-NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Trường ĐHBK.

3. VC-NLĐ được sử dụng các thiết bị ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật khi thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của viên chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp VC-NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, tập thể lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Nhà trường; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, VC-NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở đơn vị hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân Trường ĐHBK xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị thay mặt VC-NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Trường, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Nhà trường, xây dựng và ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHBK, bảo đảm nội dung không trái hoặc hạn chế việc thực hiện quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trường ĐHBK;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ tại đơn vị; thực hiện việc đối thoại, giải trình với VC-NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của VC-NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng VC-NLĐ tại Nhà trường;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác Nhà trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân của Trường ĐHBK thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở VC-NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. VC-NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2

BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 22. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân trong Trường ĐHBK do Hội nghị VC-NLĐ bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Trường.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác tại Trường ĐHBK, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của Trường ĐHBK.

3. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị VC-NLĐ bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn trường công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân.

4. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn trường đề nghị Hội nghị VC-NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

5. Ban Thanh tra nhân dân của Trường ĐHBK gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể VC-NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Trường ĐHBK.

2. Kiến nghị đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của VC-NLĐ ở Nhà trường.

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của VC-NLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của VC-NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 24. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị do Ban Chấp hành Công đoàn Trường ĐHBK trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ Trường ĐHBK và chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn trường, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn trường và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

4. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do VC-NLĐ phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do lãnh đạo đơn vị cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị;

Ban Thanh tra nhân dân Trường ĐHBK tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của đơn vị để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng Trường ĐHBK xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn trường.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến đơn vị, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị đơn vị có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định;

c) Trong quá trình hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của VC-NLĐ được phản ánh trung thực đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo VC-NLĐ để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

5. Ban Thanh tra nhân dân giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn trường kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại hội nghị VC-NLĐ của Trường ĐHBK.

Điều 25. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Hiệu trưởng Trường ĐHBK có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Nhà trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở đơn vị;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Trường có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề Hội nghị VC-NLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động VC-NLĐ ở đơn vị phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn Trường tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHBK; tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của đơn vị; phát hiện và xử lý nghiêm đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Trường ĐHBK và quy định của Quy chế này.

Điều 27. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về thực hiện dân chủ ở đơn vị nơi mình công tác.

2. Kịp thời kiến nghị, phản ánh với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của đơn vị.

3. Trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở đơn vị thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Công đoàn Trường ĐHBK

1. Tổ chức vận động VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia hỗ trợ, hướng dẫn VC-NLĐ thực hiện dân chủ ở đơn vị.
3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VC-NLĐ về thực hiện dân chủ ở cơ sở để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của VC-NLĐ.
4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của đoàn viên công đoàn.
5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Quy chế này.

Điều 29. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường ĐHBK

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của hội viên, đoàn viên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường ĐHBK ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐĐH ngày 08/10/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHBK.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Phòng Tổ chức – Hành chính để tổng hợp nội dung, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với tình hình thực tế. /.